

CHÍNH PHỦ
Số: 53/2009/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

Về phát hành trái phiếu quốc tế

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ban hành ngày 21 tháng 12 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 134/2005/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2005 về Quy chế quản lý vay và trả nợ nước ngoài;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này điều chỉnh hoạt động vay, trả nợ nước ngoài thông qua hình thức phát hành trái phiếu ra thị trường tài chính quốc tế của Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bản cáo bạch: là tài liệu pháp lý bao gồm tài liệu hoặc số liệu công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan, liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết chứng khoán của người phát hành và các điều khoản, điều kiện phát hành trái phiếu do Người phát hành cùng các tư vấn pháp lý soạn thảo. Bản cáo bạch sẽ được Người bảo lãnh phát hành cung cấp cho các nhà đầu tư tiềm năng và các đối tác cần thiết khác.

2. Các thỏa thuận đại lý: là các thỏa thuận được ký giữa Người phát hành và các đại lý về các điều kiện và điều khoản để thực hiện giao dịch từ khi phát hành đến khi hoàn tất việc thanh toán trái phiếu gồm:

a) Đại lý in ấn (Printer Agent): là công ty được lựa chọn để in ấn bản cáo bạch và các tài liệu liên quan khác;

b) Đại lý niêm yết (Listing Agent): là công ty được lựa chọn làm thủ tục đăng ký niêm yết trái phiếu của Người phát hành trên các thị trường chứng khoán thích hợp phù hợp với các quy định của nơi niêm yết;

c) Đại lý tài chính và thanh toán (Paying Agent): là ngân hàng được lựa chọn thay mặt cho Người phát hành thanh toán tiền lãi và gốc cho các nhà đầu tư và là đại lý nắm giữ danh sách các nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu của đợt phát hành;

d) Đại lý chuyển nhượng (Transfer Agent): là tổ chức được Người phát hành chỉ định để duy trì các báo cáo về người sở hữu chứng khoán, để hủy và phát hành giấy chứng nhận, để xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc giấy chứng nhận bị mất, bị hư hỏng hoặc bị mất cắp;

đ) Đại lý ủy thác (Trustee): là công ty được các nhà đầu tư chỉ định trên trái phiếu làm người đại diện của các nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của các người nắm giữ trái phiếu và bảo đảm việc tuân thủ các điều khoản của trái phiếu;

e) Tổ chức lưu ký và thanh toán bù trừ (Clearing systems and depository): là tổ chức theo dõi và xác nhận việc chuyển nhượng trái phiếu ở thị trường sơ cấp và thứ cấp. Các trái phiếu được phát hành theo hình thức ghi danh và được lưu giữ tại cơ quan lưu ký.

3. Công ty đánh giá hệ số tín nhiệm: là các công ty xếp hạng tín nhiệm cho quốc gia, doanh nghiệp.

4. Cơ quan cho vay lại: là Bộ Tài chính hoặc cơ quan, tổ chức được Bộ Tài chính ủy quyền thực hiện cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ, có trách nhiệm giám sát việc sử dụng vốn vay, thu hồi nợ cho vay lại và được hưởng phí cho vay lại theo quy định của pháp luật.

5. Doanh nghiệp Việt Nam (gọi tắt là doanh nghiệp): là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh.

6. Hình thức phát hành: trái phiếu quốc tế được phát hành theo nhiều hình thức khác nhau phụ thuộc tiêu chí phân loại, cụ thể:

a) Theo loại hình các nhà đầu tư gồm: (i) Phát hành riêng lẻ (private placement) dành cho các nhà đầu tư tiềm năng như các ngân hàng đầu tư, các quỹ tài chính, các quỹ bảo hiểm ...; và (ii) Phát hành ra công chúng (public offering) dành cho mọi đối tượng các nhà đầu tư;

b) Theo phạm vi phát hành được chia thành:

(i) Phát hành toàn cầu (global offering);

(ii) Phát hành riêng trong từng quốc gia, từng khu vực địa lý nhất định.

c) Theo loại tiền có thể phát hành bằng các đồng tiền có khả năng chuyển đổi khác nhau như đồng đô la Mỹ, đồng Euro, đồng Yên Nhật Bản ...

7. Hệ số tín nhiệm (credit rating): là hệ số mà các công ty đánh giá hệ số tín nhiệm quốc tế xác định để đánh giá mức độ tin cậy của các quốc gia (hệ số tín nhiệm quốc gia) hoặc của các doanh nghiệp (hệ số tín nhiệm công ty) về mức độ rủi ro đầu tư và khả năng hoàn trả các khoản vay. Hệ số này được dùng làm căn cứ để xác định chi phí đối với việc huy động các khoản vay.

8. Hợp đồng bảo lãnh phát hành hoặc hợp đồng mua bán trái phiếu: là thỏa thuận ký giữa Người phát hành và tổ hợp các ngân hàng bảo lãnh phát hành về các điều khoản, điều kiện để thực hiện bảo lãnh hoặc thực phát hành của từng đợt phát hành hoặc chương trình phát hành.

9. Hợp đồng Tư vấn pháp lý: là thỏa thuận được ký giữa Người phát hành và tổ hợp các ngân hàng bảo lãnh với một hoặc nhiều công ty luật về việc cung cấp các dịch vụ tư vấn pháp lý trong nước hoặc quốc tế.

10. Lãi suất danh nghĩa: là lãi suất được ghi trên trái phiếu (được xác định khi phát hành trái phiếu. Người phát hành sẽ trả lãi trên mệnh giá của trái phiếu theo lãi suất này).

11. Ngày phát hành (issue date): là ngày trái phiếu được phát hành ra thị trường.

12. Người bảo lãnh chính/quản lý sổ đăng ký đầu tư chính (Lead Managing Bookrunner): là một hoặc một nhóm các ngân hàng đầu tư quốc tế có uy tín trên thị trường tài chính quốc tế được Người phát hành lựa chọn để thực hiện giao dịch và có vai trò chủ yếu trong việc phân phối trái phiếu. Người bảo lãnh chính/quản lý sổ đăng ký đầu tư chính có vai trò tư vấn cơ cấu phát hành tối ưu, đưa ra mức giá tham khảo, thời gian phát hành thích hợp, phối hợp với tất cả các bên liên quan để tạo một động lực tốt cho giao dịch.

13. Người phát hành (Issuer): là Chính phủ, doanh nghiệp, các ngân hàng, các tổ chức tài chính thực hiện huy động vốn trên thị trường tài chính thông qua hình thức phát hành trái phiếu.

14. Người vay lại: là doanh nghiệp vay lại nguồn vốn trái phiếu quốc tế.

15. Tổ hợp các ngân hàng bảo lãnh phát hành: gồm tập hợp các ngân hàng đầu tư quốc tế được Người phát hành lựa chọn tham gia quá trình bảo lãnh phát hành trái phiếu quốc tế. Tổ hợp này có thể được chia thành nhiều cấp tùy thuộc vào yêu cầu cụ thể của từng đợt phát hành:

a) Vị trí cấp một gồm Người bảo lãnh chính/quản lý sổ đăng ký đầu tư chính (Lead Managing Bookrunner) vai trò chủ yếu trong việc phân phối bán trái phiếu và cùng phối hợp với Người phát hành nâng cao hình ảnh quốc gia và hình ảnh doanh nghiệp và tiếp tục hỗ trợ về thanh khoản sau phát hành;

b) Vị trí cấp hai gồm người quản lý chính (Lead Manager) hoặc đồng quản lý chính (Co-lead Managers) có vai trò hạn chế trong việc phân bổ khối lượng bán trái phiếu và;

c) Vị trí cấp ba gồm người quản lý (Manager) hoặc đồng quản lý (Co-Manager) có vai trò thấp nhất trong tổ hợp các ngân hàng bảo lãnh phát hành.

16. Trái phiếu quốc tế: là chứng chỉ vay nợ có mệnh giá, có thời hạn, có lãi, do Chính phủ hoặc các doanh nghiệp của Việt Nam phát hành để vay vốn trên thị trường tài chính quốc tế phục vụ cho nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế.

Trái phiếu quốc tế được điều chỉnh trong Nghị định này gồm:

a) Trái phiếu Chính phủ: là trái phiếu quốc tế do Chính phủ ủy quyền cho Bộ Tài chính phát hành.

b) Trái phiếu doanh nghiệp: là trái phiếu quốc tế do các doanh nghiệp Việt Nam tự phát hành có hoặc không có bảo lãnh Chính phủ.

17. Tư vấn pháp lý quốc tế cho Người bảo lãnh chính: là công ty luật quốc tế được lựa chọn làm tư vấn cho Người bảo lãnh phát hành về các quy định, luật quốc tế.

18. Tư vấn pháp lý trong nước cho Người bảo lãnh: là công ty luật có hiện diện tại nước sở tại được lựa chọn làm tư vấn cho Người bảo lãnh phát hành về các quy định pháp lý liên quan phù hợp với luật pháp trong nước.

19. Tư vấn pháp lý quốc tế cho Người phát hành: là công ty luật quốc tế được lựa chọn chịu trách nhiệm tư vấn cho Người phát hành về các quy định theo luật quốc tế, soạn thảo bản cáo bạch, ý kiến pháp lý cho đợt phát hành.

20. Tư vấn pháp lý trong nước cho Người phát hành: là tổ chức được lựa chọn làm tư vấn cho Người phát hành về luật pháp trong nước.

21. Ý kiến pháp lý: là văn bản pháp lý do Bộ Tư pháp hoặc công ty luật độc lập phát hành phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ tài chính, tín dụng quốc tế về các căn cứ pháp luật của các giao dịch thương mại, đầu tư, tài chính, ngân hàng được thực hiện trên cơ sở pháp luật Việt Nam, các điều ước, các thỏa thuận quốc tế, các hợp đồng có yếu tố nước ngoài và các văn bản pháp lý khác.

Điều 3. Đề án phát hành trái phiếu

1. Đề án phát hành trái phiếu là tài liệu do Người phát hành chuẩn bị để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Đề án phát hành bao gồm các nội dung cơ bản sau:
 - a) Mục đích phát hành và mục đích sử dụng vốn phát hành;
 - b) Các căn cứ pháp lý để phát hành (Quyết định phê duyệt chiến lược phát triển, Quyết định phê duyệt đầu tư của cấp có thẩm quyền ...);
 - c) Dự kiến khối lượng, cơ cấu, thời hạn trái phiếu, loại tiền phát hành và hình thức phát hành;
 - d) Phân tích điều kiện thị trường quốc tế để xác định lãi suất dự kiến cho trái phiếu phát hành;
 - đ) Dự kiến phương thức lựa chọn tổ hợp bảo lãnh phát hành, tư vấn pháp lý, các đại lý liên quan và kế hoạch phát hành;
 - e) Phương án sử dụng nguồn vốn, quản lý dòng tiền và xử lý các rủi ro tài chính, phương án thanh toán nợ trái phiếu.

Điều 4. Hồ sơ phát hành

1. Hồ sơ phát hành là các tài liệu pháp lý do Người phát hành phối hợp cùng Người bảo lãnh chính, các tư vấn pháp lý chuẩn bị theo quy định của luật pháp quốc tế.
2. Hồ sơ phát hành bao gồm các tài liệu cơ bản sau:
 - a) Bản cáo bạch;
 - b) Hợp đồng bảo lãnh phát hành;
 - c) Hợp đồng mua bán trái phiếu;
 - d) Hợp đồng tư vấn pháp lý;
 - đ) Ý kiến pháp lý;
 - e) Các thỏa thuận đại lý.

Điều 5. Nguyên tắc phát hành

1. Chính phủ chỉ phát hành trái phiếu quốc tế để huy động vốn đầu tư cho các công trình trọng điểm của quốc gia, các dự án đầu tư có hiệu quả, có khả năng trả nợ. Việc phát hành trái phiếu để cơ cấu lại danh mục nợ cần có phương án rõ ràng, bảo đảm hiệu quả hơn so với danh mục nợ hiện tại.
2. Việc phát hành chỉ thực hiện khi điều kiện thị trường quốc tế thuận lợi, bảo đảm thành công với chi phí hợp lý.
3. Các doanh nghiệp trực tiếp phát hành trái phiếu quốc tế phải tuân thủ nguyên tắc tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn huy động được từ phát hành.
4. Việc phát hành phải tuân thủ các quy định về quản lý nợ nước ngoài, quản lý ngoại hối theo pháp luật hiện hành và phù hợp với luật pháp quốc tế.

Điều 6. Điều kiện phát hành

Trái phiếu quốc tế chỉ được phát hành khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có đề án phát hành trái phiếu được các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

Đối với trường hợp phát hành trái phiếu Chính phủ, đề án phát hành phải được Chính phủ phê duyệt, bao gồm cả phát hành trái phiếu để cơ cấu lại danh mục nợ của Chính phủ.

Đối với các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước, đề án phát hành trái phiếu phải được Hội đồng quản trị thông qua và phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về chủ trương.

Đối với các đề án phát hành trái phiếu của các công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, đề án phát hành phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên, đại diện chủ sở hữu vốn thông qua.

2. Trị giá phát hành trái phiếu quốc tế phải nằm trong tổng hạn mức vay thương mại nước ngoài của quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hàng năm.

3. Các chương trình, dự án được xác định là trọng điểm quốc gia hoặc các dự án đầu tư được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định là có hiệu quả, đã hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đối với các trường hợp phát hành theo các hình thức trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu bảo đảm bằng các hình thức khác nhau cần tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế về hệ số tín nhiệm để phát hành (trong trường hợp phát hành cần có hệ số tín nhiệm).

6. Người phát hành đã hoàn chỉnh toàn bộ hồ sơ phát hành theo đúng luật pháp nước ngoài áp dụng cho từng đợt phát hành, cho từng loại hình phát hành và luật pháp Việt Nam.

Điều 7. Tổ chức phát hành

1. Việc tổ chức phát hành trái phiếu quốc tế chỉ được thực hiện khi đề án phát hành trái phiếu quốc tế đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Trình tự tổ chức phát hành có thể bao gồm các bước sau đây:

a) Lựa chọn tổ hợp các ngân hàng bảo lãnh phát hành: Người phát hành lựa chọn một số ngân hàng đầu tư quốc tế hàng đầu trên thế giới, có kinh nghiệm trong lĩnh vực phát hành trái phiếu làm tổ hợp ngân hàng bảo lãnh phát hành cho đợt phát hành trên cơ sở chào thầu cạnh tranh theo các tiêu chí cụ thể và danh sách các ngân hàng do các tạp chí uy tín quốc tế (như Tạp chí tài chính International Financial Review) bình chọn;

b) Lựa chọn các tư vấn pháp lý: Người phát hành phối hợp với tổ hợp các ngân hàng bảo lãnh lựa chọn các công ty luật có uy tín và kinh nghiệm trong và ngoài nước làm tư vấn pháp lý trong nước, tư vấn pháp lý quốc tế cho Người phát hành và Người bảo lãnh phát hành;

Riêng tư vấn pháp lý trong nước cho Người phát hành phụ thuộc vào hình thức trái phiếu, cụ thể:

- Đối với trái phiếu Chính phủ: là Bộ Tư pháp do Chính phủ ủy quyền tư vấn cho Người phát hành về các quy định pháp lý liên quan đến giao dịch phát hành và là người đưa ra ý kiến pháp lý cho giao dịch;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp: là công ty luật có đầy đủ năng lực pháp lý được lựa chọn làm tư vấn về các quy định liên quan đến giao dịch phát hành và là người đưa ra ý kiến pháp lý cho giao dịch.